

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/06/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	614	TNG	7:25	17	0		17	0	
2	420	RC4+RC5+RC6	7:25	10+7+5	0+0+0		5+8+7	0+0+0	
3	410	TD5+P6+P7	7:25	21+1+0	0+0+0		20+0+2	0+0+0	
4	426	RP2+TD5	7:25	13+9	0+0		11+11	0+0	
5	424	TD3	7:25	18	0		18	0	
6	420	RP2+RP1	9:25	6+16	0+0		2+20	0+0	
7	410	RP3+RC3	9:25	17+5	0+0		13+9	0+0	
8	426	RP2	9:25	22	0		20	0	
9	424	RP3	9:25	20	0		22	0	
10	420	RP1+RC4+RCDM	11:25	15+1+5	0+0+0		10+4+8	0+0+0	

TTBDSX

1/ RC4 DI 4 NGUOI AT CAP3 VE TRONG NGÀY
2/ 1 PETROSETCO DI TD5 QUA TD3;



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/06/2017	TO: RC4 - RC5 - RC6	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - MQUÂN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN THO	RC4	12	1	4		90	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG HIEN	RC4	06	1	4		45	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGO DUC HAI	RC4	05	1	2	40	75	KHAITHAC	Vietnamese
4	KAZIKOV	RC4	04	1	5		100	ANTOAN	Russian
5	MAI VAN TUONG	RC4	09	1	5		66	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG MINH	RC4	08	1	6		60	KHAITHAC	Vietnamese
7	HOANG VAN TUNG	RC4	11	1	8		75	KHAITHAC	Vietnamese
8	BUI VAN NINH	RC4					55	KHAITHAC	Vietnamese
9	TRAN NAM TRUNG	RC4	07	1	7		60	KHAITHAC	Vietnamese
10	PHAM VAN HUAN	RC5	98	1	5		70	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN MINH THUY	RC5	99	1	17		70	KHAITHAC	Vietnamese
12	KHALIMOV	RC5	92	1	7		90	KHAITHAC	Russian
13	NGO DAC TOAN	RC5	95	1	5		55	KHAITHAC	Vietnamese
14	BUI QUOC VIET	RC5	94	1	6		74	KHAITHAC	Vietnamese
15	TRAN NAM THANG	RC5	93	1	5	45	70	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRAN VAN CUC	RC5	96-97	2	17		85	KHAITHAC	Vietnamese
17	LE VAN TRUNG	RC6	61	1	6		80	KHAITHAC	Vietnamese
18	KIEU MINH QUYET	RC6	99	1	6		65	PSV	Vietnamese
19	TRAN MINH THI	RC6	58	1	5	40	100	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC TAN	RC6	54	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
21	CHU TIEN BINH	RC6	55-57	3	13		71	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	9	8	41	626	40	5		
2	RC5	7	8	62	514	45	8		
3	RC6	5	7	35	386	40	7		
TOTAL		21	23	138	1.526	125	20		
WEIGHT KG				138	1.526	125			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Jun-17	TO: TD5 - P6 - P7	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - Luy	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN DUNG	TD5					90	KHOAN	Vietnamese
2	ALEKHIN A.G	TD5	85	1	7		95	KHOAN	Russian
3	TRAN QUANG HUNG	TD5	86-87	2	15		77	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG HONG LINH	TD5	79-80	2	9		72	KHOAN	Vietnamese
5	DO MINH SON	TD5	02	1	5		65	APAVE	Vietnamese
6	NGUYEN DUC THANG	TD5	91,01	2	17		71	BAK	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN HAI	TD5	90	1	4	55	76	KHOAN	Vietnamese
8	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	83	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH VAN SU	TD5	55	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TAN TAI	TD5	56	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM QUANG NGU	TD5	76	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
12	VUONG DINH LIEN	TD5	57	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	VI HUNG CUONG	TD5	78	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TUAN ANH	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN DUNG	TD5	77	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MINH HIEU	TD5	81	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MANH THU	TD5	58	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN HOANG LAM	TD5	88	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM VAN HUONG	TD5	84	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
20	LUU THE DIEN	TD5	89	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG NGOC DANH	TD5	82	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN SANH TRUONG	P6	02-03	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	22	109	1.546	55	20		
2	P6	1	2	20	60	0	0		
3	P7	0	0	0	0	55	2		
TOTAL		22	24	129	1.606	110	22		
WEIGHT KG				129	1.606	110			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/06/2017	TO: RP2 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - VThắng - PTUẤN	ETA: 09:20
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SOCHIVES I.M	RP2	88	1	8		101	KHOAN	Russian
2	AKHMADULIN V.P	RP2	90	1	6		88	KHOAN	Russian
3	DƯƠNG THANH TÙNG	RP2	89	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
4	BUI QUANG TUYNH	RP2	92	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
5	LƯƠNG MINH SON	RP2	96	1	12		90	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ HAI LONG	RP2	95	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN BAN	RP2	94	1	5		56	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	93	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	84	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
10	TÀNG VĂN ĐỨC	RP2	85	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
11	PHẠM HỮU QUANG	RP2	91	1	13		65	KHAITHAC	Vietnamese
12	ĐINH VĂN QUẢN	RP2	86	1	6		60	KHAITHAC	Vietnamese
13	GARIBEKOB CATSUM	RP2	87	1	4		103	KHAITHAC	Russian
14	LÊ TIẾN DŨNG	TD5				50	75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH TŨE	TD5	89	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	90	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5	87	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	94	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VĂN NGHĨA	TD5	86	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM THANH BÌNH	TD5	91	1	10		86	ANTOAN	Vietnamese
21	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	95	1	5		74	DVL	Vietnamese
22	LÊ THỊ DŨOAN TRANG	TD5	92-93	2	10		54	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	13	13	86	973	0	12		
2	TD5	9	9	53	609	50	10		
TOTAL		22	22	139	1.582	50	22		
WEIGHT KG				139	1.582	50			

GRAND TOAL: 1.771 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/06/2017	TO: TD3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Cương - TDUNG - thông -	ETA: 09:35
TRANG-1A		THAO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU QUYẾT THĂNG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
2	VÔ LÊ DUY TÂN	TD3	11	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THĂNG	TD3					82	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	04	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG HOÀN	TD3	05-06	2	10		77	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG HUY LONG	TD3	09	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ TƯ HỢP	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐÌNH ĐỊNH	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH LINH	TD3	07	1	13		78	KHOAN	Vietnamese
10	HOÀNG NGỌC NGHĨA	TD3	03	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ TIẾN LỰC	TD3				56	70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	10	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
14	PHUNG VĂN XUYEN	TD3	12	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGÔ QUANG PHÚC	TD3	08	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ DUY THÀNH	TD3					66	KHOAN	Vietnamese
17	HOÀNG MINH SƠN	TD3	02	1	12		72	ANTOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TD3	01	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	18	12	74	1.290	56	18		
	TOTAL	18	12	74	1.290	56	18		
	WEIGHT KG			74	1.290	56			

GRAND TOAL: 1.420 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Jun-17	TO: RP2 - RP1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THIÊN THANH	RP2	02	1	7		90	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VŨ QUYÊN	RP2	05	1	5	40	60	KHAITHAC	Vietnamese
3	VŨ ANH TUNG	RP2					71	KHAITHAC	Vietnamese
4	TRẦN THANH TUẤN	RP2	01	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
5	PHẠM QUANG LỢI	RP2	03	1	5		78	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	04	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC HOÀN	RP1	45	1	3		65	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC	RP1	38	1	5		75	PSV	Vietnamese
9	MAMEDOV .G	RP1	43	1	5		88	KHAITHAC	Russian
10	NGUYỄN VĂN HUẤN	RP1	37	1	10		60	KHAITHAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN LỢI	RP1	46	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
12	HOANG VIỆT THUẬN	RP1	42	1	7		65	KHAITHAC	Vietnamese
13	TRẦN QUANG TÙNG	RP1					70	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT THANH	RP1					72	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG KHANG	RP1	41	1	7	70	62	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THANH	RP1	48	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
17	TRẦN MINH HIỆU	RP1	47	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
18	LÊ ĐỨC THIÊN	RP1	39-40	2	10		65	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	49-50	2	10		75	KHAITHAC	Vietnamese
20	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	52	1	10		90	KHAITHAC	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC PHONG	RP1	51	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
22	VŨ ĐÌNH HOÀN	RP1	44	1	5		78	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	6	5	27	429	40	2		
2	RP1	16	16	92	1.132	70	20		
TOTAL		22	21	119	1.561	110	22		
WEIGHT KG				119	1.561	110			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/06/2017	TO: RP3 - RC3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - Luy	ETA: 11:15
TIM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG DINH CHIEN	RP3	17	1	5	35	65	PSV	Vietnamese
2	LE DAM	RP3	12	1	4		65	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN THANH SON	RP3	16	1	3		63	PSV	Vietnamese
4	PHAM KHAC DOAN	RP3					65	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH DUONG *TT	RP3	22	1	3		59	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TRUNG*CB	RP3	20	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
7	TRAN VAN SON	RP3	21	1	5		55	KHAITHAC	Vietnamese
8	PHAN VAN LY	RP3	11	1	5		80	KHAITHAC	Vietnamese
9	PHAM VAN ANH * CB	RP3	25	1	7		84	KHAITHAC	Vietnamese
10	TRUONG VAN THUONG	RP3					60	KHAITHAC	Vietnamese
11	PHAM QUANG TRUNG	RP3	24	1	5		55	KHAITHAC	Vietnamese
12	LUONG VAN LUONG	RP3	18-19	2	7		90	KHAITHAC	Vietnamese
13	LE SY VANG	RP3	23	1	6		60	KHAITHAC	Vietnamese
14	HOANG XUAN HUNG	RP3					70	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN TU THANG *CB	RP3	13	1	2		62	KHAITHAC	Vietnamese
16	HOANG VAN HOA	RP3	15	1	3		71	KHAITHAC	Vietnamese
17	LE TRONG LINH	RP3	14	1	5		71	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYEN DUC HAI	RC3	800	1	11	40	63	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGO TUAN ANH	RC3	99	1	8		70	KHAITHAC	Vietnamese
20	LE VAN VIET	RC3	81	1	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYEN TAN HONG	RC3	35	1	5		62	KHAITHAC	Vietnamese
22	NGUYEN NAM SON	RC3	74	1	14		80	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	17	15	65	1.147	35	13		
2	RC3	5	5	44	345	40	9		
TOTAL		22	20	109	1.492	75	22		
WEIGHT KG				109	1.492	75			

GRAND TOAL: 1.676 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Jun-17	TO: RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hạnh - VThắng - PTUẤN	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ ĐỨC LONG	RP2	14	1	7		55	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYEN HONG QUANG	RP2	25	1	4		62	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN CUONG	RP2	24	1	7		52	KHAITHAC	Vietnamese
4	TRAN VAN THANH	RP2	29	1	10		59	KHAITHAC	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐÌNH YEN	RP2	12	1	5		50	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGO QUANG LUYEN	RP2	08	1	2		50	KHAITHAC	Vietnamese
7	ĐAO VAN TUAN	RP2	09	1	7		67	KHAITHAC	Vietnamese
8	ĐẶNG XUAN KHOA	RP2				40	67	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH LUAN	RP2	28	1	5		57	KHAITHAC	Vietnamese
10	VU DUY QUYEN	RP2	10-11	2	12		57	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HOANG	RP2	32	1	10		80	KHAITHAC	Vietnamese
12	ĐẶNG VAN HOA	RP2	26-27	2	11		55	KHAITHAC	Vietnamese
13	TRAN NGOC VAN	RP2	15	1	10		60	KHAITHAC	Vietnamese
14	HOANG CONG MINH	RP2	13	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN QUOC VIET	RP2	19	1	13		100	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI VAN DUNG	RP2	18	1	16		60	XAYLAP	Vietnamese
17	TRAN VAN TOAN	RP2	21-22	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAM VAN CHINH	RP2	20	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VAN LY	RP2	17	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐÌNH QUỐC TRƯỜNG	RP2	16	1	5		77	GETRACO	Vietnamese
21	BUI VAN THANG	RP2	23	1	6		70	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	21	23	181	1.368	40	20		
	TOTAL	21	23	181	1.368	40	20		
	WEIGHT KG			181	1.368	40			

GRAND TOTAL: 1.589 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/06/2017	TO: RP3	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:55
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Cương - TDUNG - thông - THAO	ETA: 11:35
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH HỘ	RP3	43-44	2	12		62	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	46	1	5		59	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP3	47	1	3		75	KHAITHAC	Vietnamese
4	CHU ĐỨC MUI	RP3	41-42	2	15		78	KHAITHAC	Vietnamese
5	TRƯỜNG THE DUNG	RP3	28	1	3		74	KHAITHAC	Vietnamese
6	LUƠNG QUANG THƯƠNG *CĐ	RP3	45	1	4		66	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TƯ HAI *CĐ	RP3					68	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG VŨ	RP3					75	KHAITHAC	Vietnamese
9	ĐO QUANG HÙNG*TT	RP3	32	1	5		73	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYỄN DOAN THANH *CĐ	RP3	36	1	4		66	KHAITHAC	Vietnamese
11	HOANG VĂN HIẾN *CĐ	RP3	39	1	3		58	KHAITHAC	Vietnamese
12	LE NGOC ANH * CĐ	RP3	35	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
13	LAI VĂN MINH	RP3	34	1	5		65	KHI	Vietnamese
14	ĐO HIỆP PHU	RP3	40	1	10		58	ANTOAN	Vietnamese
15	HOANG VĂN TRUNG	RP3	37-38	2	12		66	YTE	Vietnamese
16	PHẠM ĐÌNH ĐẠT	RP3	33	1	3		53	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	RP3	30	1	3		50	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HIỆU	RP3	48	1	5		57	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN	RP3	31	1	5		62	PSV	Vietnamese
20	TRẦN BA MẬU	RP3	29	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	20	21	107	1.302	0	22		
	TOTAL	20	21	107	1.302	0	22		
	WEIGHT KG			107	1.302	0			

GRAND TOAL: 1.409 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/06/2017	TO: RP1 - RC4 - RCDM	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Vận - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÀO QUANG NGAN	RP1					68	KHAITHAC	Vietnamese
2	LE HUNG CUONG	RP1					79	KHAITHAC	Vietnamese
3	TUONG ANH CAC	RP1					65	KHAITHAC	Vietnamese
4	HOANG DINH BA	RP1	92	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
5	LE DINH THANG	RP1	97	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
6	PHAM VAN CAT	RP1	90-91	2	9	12	70	KHAITHAC	Vietnamese
7	TRAN MAU DUC	RP1	299,300	2	14		55	KHAITHAC	Vietnamese
8	LE QUANG HIEN	RP1	96	1	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
9	HOANG THE ANH	RP1	99	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
10	LE MANH HUNG	RP1	95	1	4		78	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC QUYET	RP1	98	1	6		55	YTE	Vietnamese
12	NGUYEN THANH HAI	RP1	93	1	5		50	PSV	Vietnamese
13	LE VAN QUY	RP1	94	1	6		67	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	298	1	12		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TRUONG GIANG	RC4	16	1	10		94	KHAITHAC	Vietnamese
16	PHAM XUAN TRUONG	RC4	15	1	14	16	74	KHAITHAC	Vietnamese
17	HO TRONG BANG	RCDM	13	1	5		75	PSV	Vietnamese
18	PHAM XUAN VINH PHUC	RCDM	14	1	7		70	KHAITHAC	Vietnamese
19	HOANG VAN TRUONG	RCDM	16-17	2	10	50	55	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYEN THE VU	RCDM	11-12	2	13		64	KHAITHAC	Vietnamese
21	HOANG TI	RCDM	15	1	8		68	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	14	13	76	919	12	10		
2	RC4	2	2	24	168	16	4		
3	RCDM	5	7	43	332	50	8		
TOTAL		21	22	143	1.419	78	22		
WEIGHT KG				143	1.419	78			

GRAND TOAL: 1.640 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Jun-17	TO: BKTHIEN UNG	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Dũng - ATUẤN	ETA: 12:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY PHAN	BKTHIE	51-52	2	12	18	65	DH	Vietnamese
2	BAGRAMOV	BKTHIE	42	1	6		90	KHAITHAC	Russian
3	NGUYEN DINH QUOC BAO	BKTHIE	48-49	2	8		59	KHAITHAC	Vietnamese
4	PHAN MINH TAM	BKTHIE	37-38	2	15		80	KHAITHAC	Vietnamese
5	VO CHIEN THANG	BKTHIE	53	1	7		66	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYEN NAM SINH	BKTHIE	55	1	4		73	KHAITHAC	Vietnamese
7	VU HUNG TUAN	BKTHIE	39	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
8	LE HONG QUANG	BKTHIE	40	1	4		73	KHAITHAC	Vietnamese
9	DUONG VAN THONG	BKTHIE	54	1	8		60	KHAITHAC	Vietnamese
10	TRAN VAN SON	BKTHIE	44	1	6		63	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HAI	BKTHIE	43	1	7		82	KHAITHAC	Vietnamese
12	DO VAN CUONG	BKTHIE	45	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYEN THIEN TOAN	BKTHIE	36	1	3		62	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYEN ANH TUAN	BKTHIE	41	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
15	LE NGOC TOAN	BKTHIE	46-47	2	15		77	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BKTHIEN UNG	15	19	109	1.067	18	17		
	TOTAL	15	19	109	1.067	18	17		
	WEIGHT KG			109	1.067	18			

GRAND TOAL: 1.194 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN